

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
(Áp dụng cho cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm (từ tháng .../... đến tháng.../....)

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Số tài khoản ngân hàng (nếu có): [12a] Mở tại:

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):

[14] Mã số thuế: -

[15] Địa chỉ:

[16] Quận/huyện: [17] Tỉnh/thành phố:

[18] Điện thoại: [19] Fax: [20] Email:

[21] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

STT	Chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền/Số người
1	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trong kỳ [22]=[23]+[26]		[22]	VNĐ	
	a	Tổng TNCT phát sinh tại Việt Nam	[23]	VNĐ	
		Tổng TNCT làm căn cứ tính giảm thuế	[24]	VNĐ	
		Tổng TNCT được miễn giảm theo Hiệp định	[25]	VNĐ	
	b	Tổng TNCT phát sinh ngoài Việt Nam	[26]	VNĐ	
2	Số người phụ thuộc		[27]	Người	
3	Các khoản giảm trừ [28]=[29]+[30]+[31]+[32]+[33]		[28]	VNĐ	
	a	Cho bản thân cá nhân	[29]	VNĐ	
	b	Cho những người phụ thuộc được giảm trừ	[30]	VNĐ	
	c	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[31]	VNĐ	
	d	Các khoản đóng bảo hiểm được trừ	[32]	VNĐ	
	e	Khoản đóng quỹ hưu trí tự nguyện được trừ	[33]	VNĐ	
4	Tổng thu nhập tính thuế [34]=[22]-[25]-[28]		[34]	VNĐ	

5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) phát sinh trong kỳ		[35]	VNĐ	
6	Tổng số thuế đã tạm nộp, đã khấu trừ, đã nộp trong kỳ [36]=[37]+[38]+[39] + [40]		[36]	VNĐ	
	a	Đã khấu trừ	[37]	VNĐ	
	b	Đã tạm nộp	[38]	VNĐ	
	c	Đã nộp ở nước ngoài được giảm trừ (nếu có)	[39]	VNĐ	
	d	Đã khấu trừ hoặc tạm nộp trùng do quyết toán vất năm	[40]	VNĐ	
7	Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ [41]=[42]+[43]		[41]	VNĐ	
	a	Tổng số thuế TNCN được giảm do làm việc trong khu kinh tế	[42]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế TNCN được giảm khác	[43]	VNĐ	
8	Tổng số thuế còn phải nộp trong kỳ [44]=[35]-[36]-[41] >= 0		[44]	VNĐ	
9	Tổng số thuế nộp thừa trong kỳ [45] = [35]-[36]-[41] < 0		[45]	VNĐ	
	a	Tổng số thuế đề nghị hoàn trả [46]=[47]+[48]	[46]	VNĐ	
		Số thuế hoàn trả vào tài khoản người nộp thuế	[47]	VNĐ	
		Số thuế bù trừ cho khoản phải nộp Ngân sách nhà nước khác	[48]	VNĐ	
	b	Tổng số thuế bù trừ cho các phát sinh của kỳ sau [49]=[45]-[46]	[49]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...,ngàythángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))